VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 831/NQ-UBTVQH14	*Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 605/TTr-CP ngày 29 tháng 11 năm 2019 và Báo cáo thẩm tra số 2848/BC-UBPL14 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Quế Phong như sau:

a) Điều chỉnh 4,10 km^2 diện tích tự nhiên, 1.024 người của xã Tiền Phong và 17,88 km^2 diện tích tự nhiên, 3.373 người của xã Mường Nọc vào thị trấn Kim Sơn. Sau khi điều chỉnh, thị trấn Kim Sơn có 23,44 km^2 diện tích tự nhiên và

quy mô dân số 7.897 người; xã Tiền Phong có 138,83 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.076 người.

Thị trấn Kim Sơn giáp các xã Châu Kim, Hạnh Dịch, Mường Nọc, Tiền Phong.

Xã Tiền Phong giáp các xã Đồng Văn, Hạnh Dịch, Mường Nọc, Thông Thụ, thị trấn Kim Sơn và huyện Quỳ Châu;

b) Nhập toàn bộ 37,08 km^2 diện tích tự nhiên, 3.700 người của xã Quế Sơn vào xã Mường Nọc. Sau khi nhập, xã Mường Nọc có 50,78 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.627 người.

Xã Mường Nọc giáp các xã Châu Kim, Quang Phong, Tiền Phong, thị trấn Kim Sơn và huyện Quỳ Châu;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Quế Phong có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 12 xã và 01 thị trấn.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Tương Dương như sau:

a) Thành lập thị trấn Thạch Giám trên cơ sở nhập 67,70 km^2 diện tích tự nhiên, 3.900 người của xã Thạch Giám và toàn bộ 1,60 km^2 diện tích tự nhiên, 3.700 người của thị trấn Hòa Bình. Sau khi thành lập, thị trấn Thạch Giám có 69,30 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.600 người.

Thị trấn Thạch Giám giáp các xã Tam Hợp, Tam Thái, Xá Lượng, Yên Na;

b) Điều chỉnh 8,82 km^2 diện tích tự nhiên, 630 người của xã Thạch Giám vào xã Xá Lượng. Sau khi điều chỉnh, xã Xá Lượng có 123,42 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.030 người.

Xã Xá Lượng giáp các xã Lượng Minh, Lưu Kiền, Tam Hợp, Yên Na và thị trấn Thạch Giám;

c) Nhập toàn bộ 11,18 km^2 diện tích tự nhiên, 670 người của xã Thạch Giám sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm a và điểm b khoản này vào xã Tam Thái. Sau khi nhập, xã Tam Thái có 123,88 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.770 người.

Xã Tam Thái giáp xã Tam Đình, xã Tam Hợp và thị trấn Thạch Giám;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Tương Dương có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 16 xã và 01 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thanh Chương như sau:

a) Thành lập xã Đại Đồng trên cơ sở nhập toàn bộ 3,00 km^2 diện tích tự nhiên, 3.300 người của xã Thanh Tường; toàn bộ 6,47 km^2 diện tích tự nhiên, 5.600 người của xã Thanh Văn và toàn bộ 6,36 km^2 diện tích tự nhiên, 4.400 người của xã Thanh Hưng. Sau khi thành lập, xã Đại Đồng có 15,83 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.300 người.

Xã Đại Đồng giáp các xã Thanh Đồng, Thanh Lĩnh, Thanh Phong, Thanh Tiên và huyện Đô Lương;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Thanh Chương có 38 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 37 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Diễn Châu như sau:

a) Thành lập xã Minh Châu trên cơ sở nhập toàn bộ 4,41 km^2 diện tích tự nhiên, 2.700 người của xã Diễn Minh; toàn bộ 4,59 km^2 diện tích tự nhiên, 4.000 người của xã Diễn Bình và toàn bộ 8,15 km^2 diện tích tự nhiên, 4.900 người của xã Diễn Thắng. Sau khi thành lập, xã Minh Châu có 17,15 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.600 người.

Xã Minh Châu giáp các xã Diễn Cát, Diễn Lợi, Diễn Nguyên, Diễn Quảng và huyện Yên Thành;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Diễn Châu có 37 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 36 xã và 01 thị trấn.

5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Nghi Lộc như sau:

a) Thành lập xã Khánh Hợp trên cơ sở nhập toàn bộ 3,80 km^2 diện tích tự nhiên, 3.900 người của xã Nghi Hợp và toàn bộ 4,11 km^2 diện tích tự nhiên, 5.200 người của xã Nghi Khánh. Sau khi thành lập, xã Khánh Hợp có 7,91 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.100 người.

Xã Khánh Hợp giáp các xã Nghi Quang, Nghi Thạch, Nghi Thịnh, Nghi Xá và thị xã Cửa Lò;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Nghi Lộc có 29 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 28 xã và 01 thị trấn.

6. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Nam Đàn như sau:

a) Thành lập xã Trung Phúc Cường trên cơ sở nhập toàn bộ 4,56 km^2 diện tích tự nhiên, 2.700 người của xã Nam Phúc; toàn bộ 7,40 km^2 diện tích tự nhiên, 5.200 người

của xã Nam Cường và toàn bộ 8,50 km^2 diện tích tự nhiên, 6.200 người của xã Nam Trung. Sau khi thành lập, xã Trung Phúc Cường có 20,46 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.100 người.

Xã Trung Phúc Cường giáp xã Khánh Sơn, xã Nam Kim; huyện Hưng Nguyên và tỉnh Hà Tĩnh;

b) Thành lập xã Thượng Tân Lộc trên cơ sở điều chỉnh 4,10 km^2 diện tích tự nhiên, 1.200 người của xã Nam Thượng; toàn bộ 11,80 km^2 diện tích tự nhiên, 3.900 người của xã Nam Tân và toàn bộ 15,30 km^2 diện tích tự nhiên, 6.200 người của xã Nam Lộc. Sau khi thành lập, xã Thượng Tân Lộc có 31,20 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.300 người.

Xã Thượng Tân Lộc giáp các xã Hồng Long, Hùng Tiến, Khánh Sơn, Xuân Hòa, thị trấn Nam Đàn và huyện Thanh Chương;

c) Nhập toàn bộ 3,20 km^2 diện tích tự nhiên, 700 người của xã Nam Thượng sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm b khoản này và toàn bộ 13,60 km^2 diện tích tự nhiên, 13.000 người của xã Vân Diên vào thị trấn Nam Đàn. Sau khi nhập, thị trấn Nam Đàn có 18,70 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 20.600 người.

Thị trấn Nam Đàn giáp các xã Nam Thanh, Nam Thái, Nam Nghĩa, Thượng Tân Lộc, Xuân Hòa và huyện Thanh Chương;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Nam Đàn có 19 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 18 xã và 01 thị trấn.

7. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Thái Hòa như sau:

a) Nhập toàn bộ 10,80 km^2 diện tích tự nhiên, 2.300 người của xã Nghĩa Hòa vào phường Long Sơn. Sau khi nhập, phường Long Sơn có 16,30 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.200 người.

Phường Long Sơn giáp phường Hòa Hiếu, phường Quang Tiến, các xã Đông Hiếu, Nghĩa Mỹ, Nghĩa Tiến, Tây Hiếu và huyện Nghĩa Đàn;

b) Sau khi sắp xếp, thị xã Thái Hòa có 09 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 04 phường và 05 xã.

8. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Nghĩa Đàn như sau:

a) Thành lập xã Nghĩa Thành trên cơ sở nhập toàn bộ 8,90 km^2 diện tích tự nhiên, 2.400 người của xã Nghĩa Tân; toàn bộ 7,24 km^2 diện tích tự nhiên, 2.700 người

của xã Nghĩa Thắng và toàn bộ 9,15 km^2 diện tích tự nhiên, 4.000 người của xã Nghĩa Liên. Sau khi thành lập, xã Nghĩa Thành có 25,29 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.100 người.

Xã Nghĩa Thành giáp các xã Nghĩa Hiếu, Nghĩa Hồng, Nghĩa Hưng, Nghĩa Thịnh và thị xã Thái Hòa;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Nghĩa Đàn có 23 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 22 xã và 01 thị trấn.

9. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hưng Nguyên như sau:

a) Thành lập xã Long Xá trên cơ sở nhập toàn bộ 3,40 km^2 diện tích tự nhiên, 3.200 người của xã Hưng Xá và toàn bộ 4,50 km^2 diện tích tự nhiên, 5.800 người của xã Hưng Long. Sau khi thành lập, xã Long Xá có 7,90 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.000 người.

Xã Long Xá giáp các xã Hưng Lĩnh, Hưng Thông, Xuân Lam và huyện Nam Đàn;

b) Thành lập xã Xuân Lam trên cơ sở nhập toàn bộ 6,80 km^2 diện tích tự nhiên, 3.500 người của xã Hưng Lam và toàn bộ 4,30 km^2 diện tích tự nhiên, 4.200 người của xã Hưng Xuân. Sau khi thành lập, xã Xuân Lam có 11,10 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.700 người.

Xã Xuân Lam giáp các xã Hưng Nghĩa, Hưng Thành, Hưng Thông, Long Xá; huyện Nam Đàn và tỉnh Hà Tĩnh;

c) Thành lập xã Hưng Thành trên cơ sở nhập toàn bộ 4,30 km^2 diện tích tự nhiên, 2.800 người của xã Hưng Phú và toàn bộ 3,20 km^2 diện tích tự nhiên, 1.700 người của xã Hưng Khánh. Sau khi thành lập, xã Hưng Thành có 7,50 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.500 người.

Xã Hưng Thành giáp các xã Châu Nhân, Hưng Nghĩa, Xuân Lam và tỉnh Hà Tĩnh;

d) Thành lập xã Châu Nhân trên cơ sở nhập toàn bộ 6,50 km^2 diện tích tự nhiên, 3.300 người của xã Hưng Nhân và toàn bộ 4,60 km^2 diện tích tự nhiên, 4.400 người của xã Hưng Châu. Sau khi thành lập, xã Châu Nhân có 11,10 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.700 người.

Xã Châu Nhân giáp các xã Hưng Lợi, Hưng Nghĩa, Hưng Phúc, Hưng Thành, và tỉnh Hà Tĩnh;

đ) Thành lập xã Hưng Nghĩa trên cơ sở nhập toàn bộ 3,90 km^2 diện tích tự nhiên, 3.100 người của xã Hưng Tiến và toàn bộ 4,50 km^2 diện tích tự nhiên, 3.800 người

của xã Hưng Thắng. Sau khi thành lập, xã Hưng Nghĩa có 8,40 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.900 người.

Xã Hưng Nghĩa giáp các xã Châu Nhân, Hưng Mỹ, Hưng Phúc, Hưng Tân, Hưng Thành, Hưng Thông, Xuân Lam;

e) Sau khi sắp xếp, huyện Hưng Nguyên có 18 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 xã và 01 thị trấn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Nghệ An có 21 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 17 huyện, 01 thành phố và 03 thị xã; 460 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 411 xã, 32 phường và 17 thị trấn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Ngân